

LỊCH THI HỌC KỲ II NĂM HỌC 2021 - 2022

Đợt CQ_05B_II_21-22 dành cho SV ĐH K24 (năm thứ nhất)

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
18/06/2022	07h00	173080	Tin học	2	TH	1	A6.B.402(46)	46	CNTT: 2	P. ĐBCL&KT	216702A
18/06/2022	08h30	173080	Tin học	2	TH	1	A6.B.402(46)	46			
20/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(45)	45	GDTC: 2	GDTC	216201A
20/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(35)	35	GDTC: 2	GDTC	216900A
20/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB21(44)	44	GDTC: 2	GDTC	216900B
20/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB21(42)	42	GDTC: 2	GDTC	216900C
20/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB22(40)	40	GDTC: 2	GDTC	216900D
20/06/2022	07h00	117020	Giải phẫu và sinh lý HĐ thần kinh cấp cao	3	Viết	1	A5.A.205(16)	16	KHTN: 1 KHXX: 1	KHTN	216609A
20/06/2022	07h00	164205	Giải phẫu-Mô động vật	4	Viết	1	A5.A.205(17)	17			216302A
20/06/2022	07h00	121041	Hán nôm cơ sở	2	Viết	4	A5.B.202(24),A5.B.203(25),A5.B.206(25),A5.B.205(24)	98	KHTN: 2 KHXX: 2 NLNN: 4	KHXX	216601A; 216603A
20/06/2022	07h00	124046	Lịch sử Việt Nam	2	Viết	1	A5.B.106(28)	28	KHTN: 1 KHXX: 1	KHXX	216908A
20/06/2022	07h00	196020	Logic học đại cương	2	Viết	2	A6.A.303(28),A6.A.302(29)	57	KTCN: 2 NLNN: 2	LLCT-L	216801A
20/06/2022	07h00	191048	Nhảy xa	2	TH	1	1.SB22(43)	43	GDTC: 2	GDTC	216902A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
20/06/2022	07h00	181007	Tâm lý học mầm non	3	Viết	9	A6.B.302(27), A6.B.301(28), A6.A.201(28), A6.A.206(28), A6.B.201(28), A6.B.206(28), A6.B.207(28), A6.A.207(28), A6.A.301(28)	251	TLGD: 2 KHXH: 4 NLNN: 6 KTCN: 3 LLCT-L: 3	TLGD	216901B
20/06/2022	14h00	181002	Tâm lý trong quản lý kinh doanh	2	Viết	8	A6.B.201(26), A6.B.207(26), A6.B.206(27), A6.B.302(26), A6.A.201(27), A6.B.301(27), A6.A.207(27), A6.A.206(27)	213	TLGD: 2 KHXH: 4 NLNN: 4 KTCN: 3 LLCT-L: 3	TLGD	216402B
20/06/2022	07h00	174031	Thiết kế và xây dựng Cơ sở dữ liệu	2	Viết	5	A3.101(25), A3.102(24), A3.103(25), A3.104(25), A3.202(25)	124	GDTH: 3 GDMN: 3 KT-QTKD: 2 KHTN: 2	CNTT	216103B
20/06/2022	07h00	162025	Vi sinh vật đại cương	2	Viết	1	A6.B.402(12)	12	CNTT: 4	P. ĐBCL&KT	216305A
20/06/2022	07h00	173080	Tin học	2	TH	2	A6.B.401(45), A6.B.402(45)	90			216702A
20/06/2022	08h30	173080	Tin học	2	TH	2	A6.B.401(46), A6.B.402(46)	92			216702A
20/06/2022	14h00	173080	Tin học	2	TH	2	A6.B.402(46), A6.B.401(46)	92	CNTT: 4	P. ĐBCL&KT	216702A
20/06/2022	15h00	173080	Tin học	2	TH	2	A6.B.401(45), A6.B.402(45)	90			216702A
20/06/2022	07h00	182020	Khoa học quản lý	2	Viết	1	A1.105(11)	11	NLNN: 1 KTCN: 1	KHXH	216907A
21/06/2022	14h00	142042	Tiếng Việt 1	2	Viết	10	A5.A.202(30), A5.A.204(30), A5.B.101(29), A5.B.102(29), A5.B.103(29), A5.B.202(30), A5.A.201(30), A5.B.203(29), A5.A.206(29), A5.A.205(29)	294	TLGD: 3 KHXH: 5 NLNN: 6 KTCN: 3 LLCT-L: 3	GDTH	216900A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
21/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB21(42)	42	GDTC: 2	GDTC	216009A; 216305A; 216302A
21/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB22(31)	31	GDTC: 2	GDTC	216401A
21/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(35)	35	GDTC: 2	GDTC	216403A
21/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(40)	40	GDTC: 2	GDTC	216403A
21/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(46)	46	GDTC: 2	GDTC	216901B
21/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(35)	35	GDTC: 2	GDTC	216907A; 216908A
21/06/2022	07h00	191033	GDTC 2 (Bóng đá)	2	TH	1	1.SB3(45)	45	GDTC: 2	GDTC	216401C
21/06/2022	07h00	117025	Giáo dục môi trường	2	Viết	10	A5.B.101(30), A5.B.103(30), A5.B.102(30), A5.A.205(30), A5.A.206(30), A5.B.205(30), A5.B.206(29), A5.B.203(30), A5.B.202(30), A5.B.106(30)	299	GDMN: 3 KHTN: 2 KHXH: 5 NLNN: 4 KTCN: 3 KT-QTKD: 3	KHTN	216900A
21/06/2022	07h00	112020	Hình học giải tích	2	Viết	2	A5.A.201(36),A5.A.202(35)	71	KHTN: 2 TLGD: 2	KHTN	216101A
21/06/2022	07h00	131033	Kỹ năng Nghe nói 2	3	Vấn đáp- Viết	7	A6.A.201(30),A6.A.207(29),A6 .A.206(29),A6.A.401(29),A6.A. 402(29),A6.A.405(29),A6.A.40 6(29)	204	K. NN: 14	K. NN	216701C
21/06/2022	14h00	131033	Kỹ năng Nghe nói 2	3	Vấn đáp- Viết	6	A6.B.207(29),A6.B.206(29),A6. B.106(29),A6.A.206(29),A6.A.2 01(29),A6.A.301(29)	174	K. NN: 12	K. NN	216701C
22/06/2022	07h00	163305	Hoá sinh học	3	Viết	1	A1.103(31)	31	NLNN: 1 KTCN: 1	NLNN	216305A; 216302A
22/06/2022	07h00	173097	Lập trình C nâng cao	2	TH	2	A3.206(25),A3.207(25)	50	CNTT: 4	CNTT	216103B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
22/06/2022	09h00	173097	Lập trình C nâng cao	2	TH	2	A3.207(25),A3.206(25)	50	CNTT: 4	CNTT	216103B
22/06/2022	14h00	173097	Lập trình C nâng cao	2	TH	1	A3.306(26)	26	CNTT: 2	CNTT	216103B
22/06/2022	07h00	145040	Phương pháp NCKH giáo dục	2	Viết	9	A6.A.401(27), A6.A.206(28), A6.A.207(28), A6.A.307(27), A6.A.306(27), A6.A.303(28), A6.A.305(27), A6.A.302(28), A6.A.301(28)	248	TLGD: 2 KHXH: 4 NLNN: 6 KTCN: 3 LLCT-L: 3	TLGD	216901B
22/06/2022	07h00	141055	Số học	3	Viết	11	A5.A.204(28), A5.A.205(28), A5.B.102(27), A5.B.101(27), A5.A.206(28), A5.A.201(28), A5.A.202(28), A5.A.305(28), A5.A.302(28), A5.A.304(28), A5.A.306(27)	305	GDMN: 3 KHTN: 4 KHXH: 5 NLNN: 4 KTCN: 3 KT-QTKD: 3	GDTH	216900B
22/06/2022	14h00	181145	Tâm lý học đại cương	2	Viết	6	A6.B.302(26), A6.A.206(27), A6.A.207(27), A6.B.206(26), A6.B.207(26), A6.B.201(27)	159	GDTH: 3 GDMN: 3 KT-QTKD: 3 KHTN: 3	TLGD	216702A
22/06/2022	07h00	181051	Tâm lý học giao tiếp	2	VĐ	1	A6.A.201(16)	16	TLGD: 2	TLGD	216609A
22/06/2022	14h00	114005	Xác suất và thống kê toán học	3	Viết	22	A5.B.102(29), A5.B.101(29), A5.A.204(29), A5.A.205(29), A5.A.305(29), A5.A.201(28), A5.B.205(29), A5.B.203(29), A5.B.202(29), A5.B.206(29), A6. A.306(29), A6.A.303(29), A6.A. 305(28), A6.A.302(29), A6.A.30 1(29), A5.A.202(29), A5.B.105(2 9), A5.B.103(29), A6.B.106(29), A5.A.306(29), A5.A.302(29), A5.A.304(29)	636	TLGD: 3 KT-QTKD: 3 GDMN: 4 GDTH: 3 LLCT-L: 3 KHXH: 8 NLNN: 10 KTCN: 4 LLCT-L: 3 KHTN: 3	KHTN	216403A



Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
23/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(43)	43	GDTC: 2	GDTC	216101CLC; 216102CLC
23/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB22(31)	31	GDTC: 2	GDTC	216101A
23/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB21(42)	42	GDTC: 2	GDTC	216402A
23/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(36)	36	GDTC: 2	GDTC	216102A
23/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(38)	38	GDTC: 2		
23/06/2022	07h00	191035	GDTC 2 (Vovinam-Việt võ đạo)	2	TH	2	1.SB23(43),1.SB24(43)	86	GDTC: 4	GDTC	216402B
23/06/2022	07h00	147105	Mỹ thuật cơ bản	3	TH	9	A6.B.206(28), A6.B.207(28), A6.A.207(28), A6.B.301(28), A6.A.306(27), A6.A.307(27), A6.A.305(28), A6.A.302(27), A6.A.301(28)	249	KHTN: 3 KHXH: 5 NLNN: 4 KTCN: 3 KT-QTKD: 3	GDMN	216901B
23/06/2022	14h00	153105	Nguyên lý kế toán	3	Viết	15	A2.102(29), A2.208.B(28), A2.201(28),A2.108(29), A2.101(29),A1.203(28), A1.205(28),A1.301(28), A1.303(27), A2.202(28), A1.201(28), A1.105(28), A1.103(29), A1.104(28), A2.107(29)	424	GDMN: 3 KHTN: 4 KHXH: 8 NLNN: 8 KTCN: 3 KT-QTKD: 2 LLCT-L: 2	KT-QTKD	216401B
23/06/2022	07h00	128007	TN và môi trường DLVN	2	Viết	1	A5.A.201(32)	32	KHXH: 1 KHTN: 1	KHXH	216908A
23/06/2022	07h00	159051	Vật lý kỹ thuật 1	3	Viết	4	A3.103(31), A3.202(31), A3.203(30), A3.102(31)	123	NLNN: 3 LLCT-L: 3 KHXH: 2	CNTT	216103B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
24/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB21(40)	40	GDTC: 2	GDTC	216900E
24/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB22(45)	45	GDTC: 2		216901C
24/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB23(43)	43	GDTC: 2		216900A; 216900B; 216900C
24/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB24(40)	40	GDTC: 2		216901A; 216901B
24/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB22(41)	41	GDTC: 2	GDTC	216103A; 216103C
24/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB21(36)	36	GDTC: 2		216900D; 216900E
24/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(43)	43	GDTC: 2		216103A
24/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(38)	38	GDTC: 2		216901A
24/06/2022	07h00	197063	Luật hành chính	3	VĐ	2	A6.A.207(25),A6.A.206(26)	51	LLCT-L: 4	LLCT-L	216801A
27/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(36)	36	GDTC: 2	GDTC	216702A
27/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(43)	43	GDTC: 2	GDTC	216702B
27/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(36)	36	GDTC: 2	GDTC	216401D; 216402A; 216402B
27/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(36)	36	GDTC: 2	GDTC	216402C
27/06/2022	07h00	177101	Kỹ thuật điện tử	3	Viết	1	A3.204(22)	22	KTCN: 1 NLNN: 1	KTCN	216203A
27/06/2022	07h00	254026	Marketing căn bản	2	TN	2	A6.B.402(37),A6.B.401(37)	74	NLNN: 2 KTCN: 2	P. ĐBCL&KT	216402B
27/06/2022	07h40	254026	Marketing căn bản	2	TN	2	A6.B.401(36),A6.B.402(36)	72			216402B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
27/06/2022	07h00	181080	Tâm lý học	4	Viết	19	A6.B.201(28), A6.B.105(29), A6.B.106(29), A6.A.401(28), A6.B.207(29), A6.B.206(29), A6.A.405(29), A6.A.402(29), A6.A.207(27), A6.B.302(29), A6.B.301(28), A6.A.307(28), A6.B.307(29), A6.B.303(29), A6.B.306(29), A6.A.305(28), A6.A.303(28), A6.A.302(29), A6.A.301(28)	542	GDMN: 3 TLGD: 3 KHTN: 4 KHXX: 8 NLNN: 8 KTCN: 3 KT-QTKD: 3 LLCT-L: 3 GDTH: 3	TLGD	216701A
27/06/2022	07h00	116015	Hoá học đại cương	2	Viết	1	A3.202(8)	8	KHXX: 1 KHTN: 1	KTCN	216907A
27/06/2022	07h00	158054	Thủy lực cơ sở	2	Viết	1	A3.202(17)	17			216107A
27/06/2022	15h30	133031	Tiếng Anh 1	4	TN	1	A6.B.402(33)	33	NLNN: 2 KTCN: 2	P. ĐBCL&KT	216603A
27/06/2022	14h00	133034	Tiếng Anh 2 (CLC)	4	TN	2	A6.B.401(34), A6.B.402(33)	67			216101CLC; 216102CLC
28/06/2022	07h00	163045	Công nghệ sinh học	3	TN	1	A6.B.401(28)	28	NLNN: 1 KTCN: 1	P. ĐBCL&KT	216305A; 216302A
28/06/2022	07h00	113025	Đại số đại cương	3	Viết	2	A5.A.304(36), A5.A.305(36)	72	KHXX: 2 NLNN: 2	KHTN	216101A
28/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB3(36)	36	GDTC: 2	GDTC	216901C; 216901D
28/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(44)	44	GDTC: 2	GDTC	216701C
28/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(44)	44	GDTC: 2	GDTC	216701B
28/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB23(45)	45	GDTC: 2	GDTC	216901D
28/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB23(43)	43	GDTC: 2	GDTC	216701A; 216701B; 216701C
28/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(44)	44	GDTC: 2	GDTC	216701A
28/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(46)	46	GDTC: 2	GDTC	216603A; 216602CLC

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
28/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB3(45)	45	GDTC: 2	GDTC	216701A; 216701B; 216701C
28/06/2022	07h00	124096	Hệ thống di tích-danh thắng VN	3	Viết	1	A5.B.202(2)	2	KHTN: 1 KHXH: 1	KHXH	1.GHEP_216 908
28/06/2022	07h00	124095	Hệ thống di tích-danh thắng VN	2	Viết	1	A5.B.202(28)	28			216908A
28/06/2022	07h00	116109	Hóa đại cương 2	3	Viết	1	A5.A.202(34)	34	KHTN: 1 KHXH: 1	KHTN	216201A
28/06/2022	07h00	196050	Lịch sử các học thuyết chính trị	2	Viết	2	A6.A.206(28),A6.A.207(27)	55	NLNN: 2 GDTH: 2	LLCT-L	216801A
28/06/2022	14h00	151075	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	TN	2	A6.B.401(38),A6.B.402(38)	76	NLNN: 2 KTCN: 2	P. ĐBCL&KT	216402B
28/06/2022	14h40	151075	Lịch sử kinh tế quốc dân	2	TN	2	A6.B.402(37),A6.B.401(37)	74			216402B
28/06/2022	07h00	115016	Nhiệt học	2	Viết	2	A5.B.102(26),A5.B.103(26)	52	KHTN: 2 GDMN: 2	KTCN	216102A
28/06/2022	07h00	158091	Phương pháp NCKH chuyên ngành	2	Viết	2	A3.202(18),A3.203(19)	37	KHXH: 2 NLNN: 2	KTCN	216107A; 216203A
28/06/2022	07h00	118045	Sinh thái học	2	Viết	1	A5.B.203(10)	10	KHTN: 1 KHXH: 1	KHTN	216907A
28/06/2022	07h00	191066	Thế dục tự do	2	TH	1	1.SB21(44)	44	GDTC: 2	GDTC	216902A
29/06/2022	07h00	177162	An toàn điện	3	Viết	1	A3.102(19)	19	KTCN: 1 NLNN: 1	KTCN	216203A
29/06/2022	07h00	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.401(48),A6.B.402(48)	96	NLNN: 2 KTCN: 2	P. ĐBCL&KT	216901B
29/06/2022	07h30	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.402(48),A6.B.401(48)	96			
29/06/2022	08h00	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.401(48),A6.B.402(48)	96			
29/06/2022	08h30	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.402(47),A6.B.401(47)	94			

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
29/06/2022	14h00	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.401(48),A6.B.402(48)	96	NLNN: 2 KHXX: 2	P. ĐBCL&KT	216901B
29/06/2022	14h30	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.402(48),A6.B.401(48)	96			
29/06/2022	15h00	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.401(47),A6.B.402(47)	94			
29/06/2022	15h30	121005	Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	TN	2	A6.B.402(47),A6.B.401(47)	94			
29/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB3(38)	38	GDTC: 2	GDTC	216401A; 216401B
29/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(37)	37	GDTC: 2		216401D
29/06/2022	07h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(39)	39	GDTC: 2		216401B
29/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB2(36)	36	GDTC: 2	GDTC	216101A; 216300A
29/06/2022	14h00	191031	GDTC 2 (Bóng chuyền)	2	TH	1	1.SB1(38)	38	GDTC: 2		216702A
29/06/2022	07h00	116016	Hóa học	2	Viết	1	A5.A.206(32)	32	KHTN: 1 KHXX: 1	KHTN	216305A; 216302A
29/06/2022	07h00	124195	Lịch sử văn minh thế giới	2	Viết	4	A5.A.204(24), A5.A.205(23), A5.A.202(24), A5.A.201(24)	95	KHXX: 4 NLNN: 4	KHXX	216601A; 216603A
29/06/2022	07h00	197016	Luật hình sự 1	3	VĐ	2	A6.A.206(27),A6.A.201(27)	54	LLCT-L: 4	LLCT-L	216801A
30/06/2022	07h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(50),A6.B.401(50)	100	NLNN: 2 KTCN: 2	P. ĐBCL&KT	216702B
30/06/2022	07h40	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(50)	99			216702B
30/06/2022	08h20	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			216702B
30/06/2022	09h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			216702B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
30/06/2022	14h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216702B
30/06/2022	14h40	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			216702B
30/06/2022	15h20	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			216702B
30/06/2022	16h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			216702B
01/07/2022	07h00	158216	Cơ học cơ sở	2	VĐ	1	A3.202(18)	18	KTCN: 2	KTCN	216107A
01/07/2022	07h00	111096	Giải tích 2	3	Viết	2	A5.A.201(35),A5.A.202(35)	70	KHTN: 2 KHXH: 2	KHTN	216101A
01/07/2022	07h00	151050	Kinh tế vi mô	3	TN	2	A6.B.402(45),A6.B.401(45)	90	KHXH: 2 NLNN: 2	P. ĐBCL&KT	216406A; 216407A
01/07/2022	07h40	151050	Kinh tế vi mô	3	TN	2	A6.B.401(45),A6.B.402(45)	90			216406A; 216407A
01/07/2022	08h20	151050	Kinh tế vi mô	3	TN	2	A6.B.402(45),A6.B.401(45)	90			216406A; 216407A
01/07/2022	14h00	151050	Kinh tế vi mô	3	TN	2	A6.B.401(55),A6.B.402(55)	110	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216406A; 216407A
01/07/2022	14h40	151050	Kinh tế vi mô	3	TN	2	A6.B.402(54),A6.B.401(54)	108			216406A; 216407A
01/07/2022	15h20	151050	Kinh tế vi mô	3	TN	2	A6.B.401(45),A6.B.402(45)	90			216406A; 216407A
01/07/2022	07h00	165212	Thực vật học	3	Viết	1	A3.203(11)	11	KTCN: 1 NLNN: 1	KTCN	216305A
01/07/2022	07h00	157059	Vật lý kỹ thuật 2	2	Viết	1	A3.203(19)	19			216203A
01/07/2022	07h00	123240	Xã hội học đại cương	2	Viết	9	A5.B.106(29), A5.B.101(29), A5.B.102(29), A5.B.103(29), A5.A.204(29), A5.B.202(29), A5.B.205(29), A5.B.203(28), A5.B.206(29)	260	TLGD: 2 KHXH: 4 NLNN: 6 KTCN: 3 LLCT-L: 3	KHXH	216702A

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
02/07/2022	07h00	191033	GDTC 2 (Bóng đá)	2	TH	2	1.SB2(45),1.SB1(45)	90	GDTC: 4	GDTC	216401C
02/07/2022	14h00	191033	GDTC 2 (Bóng đá)	2	TH	2	1.SB1(44),1.SB2(45)	89	GDTC: 4	GDTC	216401C
02/07/2022	07h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216702B
02/07/2022	07h40	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			
02/07/2022	08h20	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
02/07/2022	14h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216702B
02/07/2022	14h40	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
02/07/2022	15h10	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			
04/07/2022	07h00	128011	Địa lý du lịch Việt Nam	2	Viết	1	A5.B.102(28)	28	KHXH: 1 NLNN: 1	KHXH	216908A
04/07/2022	07h00	123205	Tiếng việt thực hành	2	Viết	1	A5.B.103(9)	9	KHTN: 1 KHXH: 1	KHXH	216907A
04/07/2022	07h00	123050	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	2	Viết	1	A5.B.103(19)	19			216609A
04/07/2022	07h00	122072	Lí luận văn học 2	3	Viết	2	A5.A.201(23),A5.A.202(23)	46	KTCN: 2 LLCT-L: 2	KHXH	216601A
04/07/2022	07h00	125105	Môi trường và con người	2	TN	2	A6.B.401(40),A6.B.402(39)	79	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216101A
04/07/2022	07h40	125105	Môi trường và con người	2	TN	2	A6.B.402(39),A6.B.401(39)	78			
04/07/2022	08h20	125105	Môi trường và con người	2	TN	2	A6.B.401(39),A6.B.402(39)	78			
04/07/2022	07h00	144047	Nghề giáo viên MN và đánh giá trong GDMN	2	Viết	9	A6.A.407(28), A6.B.301(27), A6.B.302(27), A6.B.306(27),A6.B.207(27), A6.B.206(27), A6.B.105(28), A6.B.201(28), A6.B.106(28)	247	TLGD: 2 KHXH: 4 NLNN: 6 KTCN: 3 LLCT-L: 3	GDMN	216901B

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
04/07/2022	07h00	132055	Ngữ âm - âm vị học	3	VĐ	7	A6.A.302(29),A6.A.301(28),A6.A.305(28),A6.A.303(28),A6.A.306(28),A6.A.201(29),A6.A.206(29)	199	K. NN: 14	K. NN	216701B
04/07/2022	14h00	132055	Ngữ âm - âm vị học	3	VĐ	6	A6.A.201(29),A6.B.207(29),A6.B.206(29),A6.B.105(29),A6.B.201(29),A6.B.106(29)	174	K. NN: 12	K. NN	
04/07/2022	07h00	152048	Nguyên lý thống kê	2	Viết	11	A1.104(28),A1.103(28),A1.105(29),A2.202(28),A2.107(29),A2.102(29),A2.208.A(28),A2.201(28),A2.208.B(28),A2.108(28),A2.101(29)	312	TLGD: 3 KT-QTKD: 3 KHXH: 4 NLNN: 6 KTCN: 3 LLCT-L: 3	KT-QTKD	216401B
04/07/2022	07h00	174034	Thiết kế Web	2	VĐ	2	A3.203(31),A3.202(31)	62	CNTT: 4	CNTT	216103B
04/07/2022	14h00	174034	Thiết kế Web	2	VĐ	2	A3.203(31),A3.202(30)	61	CNTT: 4	CNTT	216103B
04/07/2022	07h00	114099	Toán cao cấp	4	Viết	2	A5.A.305(28),A5.A.306(28)	56	KHTN: 2 KHXH: 2	KHTN	216201A; 216300A
04/07/2022	07h00	177160	Vẽ điện trong AutoCad	2	TH	1	A3.306(19)	19	KTCN: 2	KTCN	216203A
04/07/2022	07h00	159056	Vẽ kỹ thuật và mô phỏng	3	TH	1	A3.309(19)	19	KTCN: 2	KTCN	216107A
05/07/2022	07h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216203A; 216107A; 216302A; 216305A
05/07/2022	08h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
05/07/2022	14h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	KTCN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216203A; 216107A; 216302A; 216305A
05/07/2022	15h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	1	A6.B.401(49)	49			
06/07/2022	07h00	191033	GDTC 2 (Bóng đá)	2	TH	2	Page 12 SB2(45),1.SB1(45)	90	GDTC: 4	GDTC	216401C

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
06/07/2022	07h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216702B
06/07/2022	07h40	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			216702B
06/07/2022	08h20	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			216702B
06/07/2022	09h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98			216702B
06/07/2022	14h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216702B
06/07/2022	14h40	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(44)	93			216702B
06/07/2022	15h20	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			216702B
06/07/2022	16h00	196060	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	TN	1	A6.B.402(49)	49			216702B
07/07/2022	07h00	131034	Kỹ năng Đọc viết 2	3	Viết	13	A6.A.201(29), A6.A.306(29), A6.A.307(29), A6.A.206(29), A6.A.207(29), A6.A.401(29), A6.A.405(28), A6.A.402(29), A6.A.305(29), A6.A.303(29), A6.A.302(29), A6.A.301(29), A6.A.407(28)	375	TLGD: 3 GDMN: 3 GDTH: 3 KT-QTKD: 3 KHXH: 4 NLNN: 4 KTCN: 3 LLCT-L: 3	K. NN	216701C
07/07/2022	07h00	163309	Khí tượng nông nghiệp	3	Viết	1	A5.A.201(11)	11	KHXH: 1 KHTN: 1	KHXH	216305A
07/07/2022	07h00	124087	Phương pháp luận Sử học	2	Viết	1	A5.A.201(19)	19			216602CLC
07/07/2022	07h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	NLNN: 2 KHXH: 2	P. ĐBCL&KT	216203A; 216107A; 216302A; 216305A
07/07/2022	08h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
07/07/2022	14h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	NLNN: 2 KTCN: 2	P. ĐBCL&KT	
07/07/2022	15h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			

Ngày thi	Thời gian thi	Mã HP	Tên HP	Số TC	HTT	SL PT	Phòng thi	Số lượng SV	PCCB Coi thi: SL	Đơn vị TC thi	Ghi chú
08/07/2022	07h00	125088	Địa lý tự nhiên đại cương (Phần 2)	3	Viết	1	A5.A.201(29)	29	KHXH: 1 KHTN: 1	KHXH	216603A
08/07/2022	07h00	124255	Phương pháp NCKH	2	Viết	1	A5.A.202(24)	24	KHXH: 1 KHTN: 1		216602CLC
08/07/2022	07h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	KHXH: 2 NLNN: 2	P. ĐBCL&KT	216203A; 216107A; 216302A; 216305A
08/07/2022	08h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
08/07/2022	14h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	NLNN: 2 KTCN: 2		
08/07/2022	15h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
09/07/2022	07h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(49)	98	LLCT-L: 2 NLNN: 2	P. ĐBCL&KT	216203A; 216107A; 216302A; 216305A
09/07/2022	08h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(49),A6.B.401(49)	98			
09/07/2022	14h00	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.401(49),A6.B.402(48)	97	KHXH: 2 NLNN: 2		
09/07/2022	15h30	133032	Tiếng Anh 2	3	TN	2	A6.B.402(48),A6.B.401(48)	96			

Ghi chú:

- Sáng thi từ 07h00 chiều từ 14h00.
- Công tác đề thi, duyệt điều kiện thi, thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành.
 - CBCT tập trung chậm nhất 5 phút trước giờ thi tại Văn phòng Khoa nếu đơn vị tổ chức thi là Khoa hoặc Phòng A6.B.403 nếu đơn vị tổ chức thi là phòng ĐBCL&KT.
 - Các đơn vị cử CBCT lập danh sách gửi về phòng ĐBCL&KT (qua đ/c Vũ Thị Thu Hiền - E-mail: vuthithuhien@hdu.edu.vn) chậm nhất trước 2 ngày thi.

Nơi nhận:

- Các khoa Đào tạo;
- Phòng: Thanh tra Pháp chế, P.QLĐT, TC-HC-QT;
- Lưu: P.ĐBCL&KT(Lịch thi: CQ_05B).

Thanh Hóa, ngày 25 tháng 05 năm 2022



**TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. ĐBCL&KT**

Lê Thị Hạnh